

TÂM LÝ CHỐT LỜI GIA TĂNG

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Dầu khí năm 2025

Thị trường vận tải hàng lỏng, đặc biệt là dầu thô và sản phẩm dầu, đang tăng trưởng tích cực nhờ nhu cầu ổn định tại Trung Quốc và sự phục hồi của các nhà máy lọc dầu toàn cầu.

Các dự án thượng nguồn được triển khai sắp tới hứa hẹn mang đến triển vọng tích cực cho các doanh nghiệp dầu khí

Sự mất cân bằng cung – cầu trên thị trường giàn khoan tự nâng tăng lên khi căng thẳng tại Trung Đông và xung đột giữa Nga với Ukraine sẽ là động lực giữ tốc độ tăng giá thuê giàn ổn định, đồng thời nhu cầu về vận tải dầu thô có thể tăng theo do sự mất cân bằng này.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 5,29 điểm trong phiên 18/03 kết phiên ở mức 1.330,97 điểm. Thanh khoản giảm 7,00% so với phiên giao dịch ngày 17/03. Khối ngoại quay lại bán ròng bán 424 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.315-1.340 điểm trong phiên giao dịch ngày 19/03. Thị trường trải qua một phiên giao dịch đầy biến động, với lực bán gia tăng mạnh mẽ khi chỉ số tiếp cận mốc 1.340 điểm. Cùng với đó, khối ngoại quay lại bán ròng, khiến tâm lý nhà đầu tư thêm phần hoang mang. Hoạt động chốt lời có thể tiếp tục diễn ra trong biên độ 1.315-1.340 điểm, điều này là cần thiết để giúp chỉ số giảm co và tích lũy, tạo nền tảng vững chắc cho đà tăng trưởng tiếp theo. Nhà đầu tư nên tận dụng cơ hội này để điều chỉnh lại danh mục một cách hợp lý.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

PVD

Khuyến nghị: **Mua**

TP: 27.000 VND | UPSIDE: +15%

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư ưu tiên chiến lược quan sát, chỉ giải ngân cổ phiếu có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt và vẫn giữ được vùng giá mua an toàn.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu tăng trưởng của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.330,97	-0,40
KLCP (triệu CP)	903,37	-7,00
GTGD (tỷ VND)	19.698	-4,73
Khớp lệnh	17.357	-3,67
Thỏa thuận	2.341,2	-11,90
HNX-Index		
Đóng cửa	247,03	0,11
KLCP (triệu CP)	62,46	5,92
GTGD (tỷ VND)	1.104,4	4,36
UPCoM		
Đóng cửa	100,29	-0,14
KLCP (triệu CP)	63,03	24,92
GTGD (tỷ VND)	758,6	11,19

Diễn biến TTCK Mỹ: Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/03, chỉ số S&P 500 giảm 1,07% xuống 5.614,67 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite giảm 1,71% xuống 17.504,12 điểm. Chỉ số Dow Jones cũng giảm 260,32 điểm (tương đương 0,62%) xuống 41.581,67 điểm. Cổ phiếu Tesla, là một trong những cổ phiếu bị ảnh hưởng nặng nề nhất trong đợt điều chỉnh gần đây của thị trường.

Thế giới: Trong bối cảnh bất ổn chính trị và kinh tế tại Mỹ, đặc biệt dưới thời Tổng thống Donald Trump, xu hướng "di cư đầu tư" trở nên phổ biến, với người Mỹ gia tăng nhu cầu mua bất động sản và sở hữu hộ chiếu thứ hai tại các quốc gia ổn định. Số liệu từ Henley & Partners cho thấy, nhu cầu này tăng mạnh, đặc biệt tại Anh, Australia và Bồ Đào Nha, nơi người Mỹ tìm kiếm bất động sản cao cấp. Tại Australia, người Mỹ chủ yếu quan tâm đến bất động sản mới do quy định sở hữu nhà cũ bị hạn chế, trong khi tại Bồ Đào Nha và Anh, lượng yêu cầu từ người Mỹ về bất động sản và quốc tịch cũng ghi nhận sự gia tăng đáng kể.

Việt Nam: Trong quý I/2025, TP. Hồ Chí Minh ghi nhận sự sụt giảm mạnh trong thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, với tổng vốn đầu tư đạt 86,74 triệu USD, giảm gần 57% so với cùng kỳ. Đầu tư nước ngoài giảm mạnh 94,54%, trong khi đầu tư trong nước tăng gấp 4 lần. Để hỗ trợ doanh nghiệp, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (Hepza) đã cải cách thủ tục hành chính và đạt kết quả giải quyết hồ sơ trực tuyến 100%. Tuy nhiên, tình hình đầu tư vẫn chưa thể phục hồi nhanh chóng, do ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế và chính sách. Trong quý II/2025, Hepza sẽ tiếp tục tháo gỡ khó khăn, triển khai các dự án phát triển khu công nghiệp và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn tại KCN Hiệp Phước.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 25.525.

Vàng: Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/03, hợp đồng vàng giao ngay tiến 1.2% lên 3,037.38 USD/oz, sau khi đạt đỉnh 3,028.24 USD/oz vào đầu phiên. Giá vàng đã vượt ngưỡng 3,000 USD/oz lần đầu tiên vào ngày 14/03.

NVL: CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland) thông báo không thể thanh toán đúng hạn hai lô trái phiếu NVLH2123010 và NVLH2123013, với tổng dư nợ hơn 1.200 tỷ đồng, do chưa thu xếp được nguồn tiền và đang thương thảo với nhà đầu tư. Trước đó, Novaland cũng chậm thanh toán các lô trái phiếu khác như NVLH2124002 và NVLH2123011. Trên sàn chứng khoán, cổ phiếu NVL đang giao dịch quanh mức 11.000 đồng/cp. Ông Bùi Cao Nhật Quân, con trai Chủ tịch Novaland Bùi Thành Nhơn, đã đăng ký bán ra 2,92 triệu cổ phiếu NVL do nhu cầu cá nhân, dự kiến thực hiện từ 21/3 đến 18/4, nhằm giảm sở hữu từ 78,24 triệu (4,012%) xuống còn 76,31 triệu cổ phiếu (3,86%). Ngoài ra, Novaland đã nhận được phán quyết trọng tài buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID) thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng hợp tác phát triển dự án đã ký. Nếu SCID không thực hiện, Novaland và Nova An Phú có quyền tiến hành thủ tục cần thiết để cơ quan nhà nước ban hành quyết định giao đất.

TCB: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) vừa được vinh danh "Ngân hàng số tốt nhất Việt Nam" tại giải thưởng The Asset Triple A Digital Awards 2025, đánh dấu năm thứ ba liên tiếp nhận danh hiệu này. Techcombank Mobile cũng được trao giải "Ứng dụng ngân hàng tốt nhất Việt Nam", khẳng định sự dẫn đầu trong chuyển đổi số của ngân hàng. Giải thưởng công nhận sự đổi mới sáng tạo của Techcombank trong việc ứng dụng AI và dữ liệu vào kinh doanh, mang đến trải nghiệm cá nhân hóa tối ưu cho khách hàng. Nền tảng ngân hàng số mạnh mẽ của Techcombank đã giúp khách hàng tối ưu hóa các giao dịch tài chính, từ tiết kiệm đến đầu tư. Sự gia tăng số lượng khách hàng và các giao dịch trực tuyến, cùng với các sáng kiến như Sinh lời tự động 2.0 và Techcombank Rewards, củng cố vị thế của ngân hàng trên thị trường. Techcombank hiện phục vụ hơn 15 triệu khách hàng và đang tiếp tục mở rộng với các giải pháp tài chính sáng tạo, góp phần nâng cao giá trị sống cho người dùng.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.614,67	-1,07%	-4,33%
DJIA	41.581,31	-0,62%	-1,91%
Nasdaq	17.504,12	-1,71%	-9,21%
Shanghai	3.429,76	0,11%	5,12%
Hang Seng	24.740,57	2,46%	26,08%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	3.033,15	1,04%	14,11%
Dầu WTI	66,77	-0,92%	-8,69%
Dầu Brent	70,43	-0,70%	-7,21%
Than	97,10	-1,67%	-22,48%
Đồng	4,98	0,61%	24,79%
Quặng sắt	102,32	-0,52%	-1,25%
Thép	441,34	-0,85%	-1,32%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	103,25	-0,16%	-5,53%
USD/JPY	149,41	0,05%	-5,12%
USD/CNY	7,2303	0,04%	-1,50%
EUR/USD	1,0942	0,20%	6,61%
GBP/USD	1,30003	0,09%	5,02%

PVD
(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (18/03/2025)	23.450
Giá mục tiêu ngắn hạn	27.000
Tiềm năng tăng trưởng	15%-17%
Vùng mua	23.000-23.400
Ngưỡng cắt lỗ	<22.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2024, PVD ghi nhận doanh thu thuần 9,288 tỷ đồng (+60.0% YoY) và lợi nhuận ròng 694,4 tỷ đồng (+27.2% YoY) trong năm 2024. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ (1) việc tăng đơn giá cho thuê giàn khoan lên 98,000 USD/ngày (so với 86,000 USD/ngày trước đó) và hiệu suất giàn khoan JU đạt 100%; (2) hai giàn khoan thuê ngoài hoạt động tại Việt Nam, mang lại doanh thu từ dịch vụ khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và bán hàng hóa

Tiềm năng tăng trưởng từ giàn khoan mới tiếp nhận trong 2025. PVD đang triển khai dự án đầu tư giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt, có khả năng vận hành tại độ sâu biển tối đa 120 m và thi công giếng khoan tới độ sâu 30.000 ft (9.000 m). Giàn khoan này dự kiến đi vào hoạt động từ quý 4/2025, được xem là bước đi chiến lược của PVD để đáp ứng nhu cầu gia tăng mạnh mẽ về giàn khoan tự nâng tại thị trường nội địa và khu vực.

Nhu cầu cho thuê giàn khoan vẫn cao: Theo PVD, số lượng giàn khoan dư thừa dự kiến đạt đỉnh vào tháng 9 và được dự đoán sẽ giảm dần đến năm 2026. Từ đó nhu cầu thuê có thể gia tăng. Giá thuê giàn cũng được ký kết với điều khoản tăng giá dần theo từng năm, hỗ trợ duy trì và tăng trưởng kết quả kinh doanh cho PVD.

Triển vọng từ những siêu dự án dầu khí trong thời gian tới như Lô B – Ô Môn (cuối 2025), Lạc Đà Vàng (2025–2026) và Sư Tử Trắng 2B (cuối 2025), cùng với các chiến dịch khoan khác, sẽ tạo ra khối lượng lớn việc làm cho PVD từ đây đến 2028. Trong đó, Lô B Ô Môn và Lạc Đà Vàng được kỳ vọng sẽ đóng góp đáng kể vào lợi nhuận trung và dài hạn của công ty

Tìm kiếm hợp đồng mới ở thị trường quốc tế: sau khi ghi dấu ấn tại thị trường Myanmar, Malaysia, Thái Lan, Brunei. Từ năm 2020, PVD xâm nhập thị trường Campuchia và Indonesia, đảm bảo việc làm ổn định cho các giàn khoan đến 2028.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Dầu khí
Biến động giá 1Y	21.700-34.900
KLGDBQ 10D (CP)	4.015.940
Vốn hóa (tỷ đồng)	12.813,03
BVPS	28.403
P/E (lần)	18,41
P/B (lần)	0,81
EPS (VND)	1.251,80
SL CPLH (triệu CP)	555,88
Tỷ lệ free-float (%)	50,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	9,19%
ROA (%)	3,07
ROE (%)	4,57

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

PVD đang tích cực lấy lại các mốc MA ngắn và dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang tiến về vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đi ngang
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	44,48	Quan sát
MFI	41,33	Quan sát
MA10	23,55	Quan sát
MA20	24,01	Quan sát
MA50	23,55	Quan sát
MA100	23,91	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	-----------------	---------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	CSV	Theo dõi	43,4-44,0			50.000	41.500			
2	DCM	Theo dõi	33,5-34,5			38.500	32.000			
3	HDG	Theo dõi	27,6-26,9			31.000	26.400			
4	NLG	Theo dõi	34,0-35,0			40.000	32.800			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HAG	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			5,9%
2	TCB	Nắm giữ	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			15,4%
3	ACB	Nắm giữ	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			6,7%
4	PDR	Nắm giữ	18,7-19,1	18/02/2025	19.100	22.500	17.800			7,3%
5	TCH	Nắm giữ	15,1-15,5	19/02/2025	15.800	17.800	14.600			11,7%
6	MWG	Nắm giữ	56,8-58	25/02/2025	57.400	65.000	54.500			7,7%
7	VRE	Nắm giữ	16,9-17,1	27/02/2025	16.900	19.000	16.100			9,2%
8	DGW	Nắm giữ	38,0-38,7	27/02/2025	38.700	44.000	36.600			3,6%
9	KBC	Nắm giữ	29,4-29,7	27/02/2025	29.450	34.000	28.000			0,0%
10	GAS	Nắm giữ	66,8-67,8	03/3/2025	68.100	74.500	64.500			1,5%
11	MSN	Nắm giữ	68,2-68,8	06/3/2025	68.300	78.000	65.400			1,9%
12	ANV	Nắm giữ	16,8-17,4	7/3/2025	17.350	19.000	16.000			0,6%
13	IDC	Nắm giữ	56,0-56,5	11/3/2025	56.000	62.000	53.500			-2,9%
14	HPG	Nắm giữ	27,6-27,8	17/3/2025	27.750	32.000	26.300			-0,5%
15	VNM	Nắm giữ	61,4-62,0	17/3/2025	62.400	67.500	59.000			0,2%
16	VJC	Nắm giữ	97,0-98,5	17/3/2025	98.700	107.000	97.600			-0,3%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
2	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
3	VPB	Chốt lời	18,8-19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000	25/02/25	19.600	6,8%
4	DRC	Chốt lời	27,9-28,3	17/02/2025	28.300	31.500	26.600	26/02/25	28.800	1,8%
5	TV2	Chốt lời	31,2-31,9	19/02/2025	31.650	36.000	30.000	26/02/25	35.700	11,5%
6	GMD	Chốt lời	61,0-62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500	28/02/25	61.300	-1,0%
7	BMI	Chốt lời	20,4-20,7	12/02/2025	20.500	23.000	19.500	28/02/25	21.900	6,8%
8	IDC	Chốt lời	53,8-54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500	03/03/25	57.500	6,1%
9	VCS	Chốt lời	58,5-59,4	24/02/2025	58.600	67.000	57.000	04/03/25	59.500	1,5%
10	PVD	Chốt lời	22,5-23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700	05/03/25	24.400	5,6%
11	MBS	Chốt lời	27,0-27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000	05/03/25	30.800	12,4%
12	VCG	Chốt lời	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800	07/03/25	22.300	22,2%
13	VHC	Chốt lời	68,8-69,5	13/02/2025	69.400	78.000	65.800	07/03/25	71.200	2,4%
14	VHM	Chốt lời	39,8-40,8	28/02/2025	40.850	45.000	38.000	07/03/25	45.750	6,7%
15	PLX	Chốt lời	39,0-39,8	10/02/2025	39.600	44.000	37.500	13/03/25	42.700	8,3%
16	DPG	Chốt lời	45,5-46,5	13/02/2025	44.600	53.000	43.500	13/03/25	48.700	9,0%
17	DXG	Chốt lời	14,7-14,1	19/02/2025	14.750	18.000	14.000	13/03/25	16.700	12,2%
18	HDB	Chốt lời	22,7-23,0	24/02/2025	22.950	26.000	21.800	13/03/25	23.650	3,1%
19	DGC	Chốt lời	107,6-109,0	06/3/2025	109.400	124.000	103.500	14/03/25	108.900	-0,5%
18	STB	Chốt lời	35,5-36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100	18/03/25	39.050	7,1%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](#)

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.